TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/KDTM-ST
Ngày: 05/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 263/2023/QĐST-KDTM ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ: 199 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim D, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Phan Thu T, sinh năm 1996 (theo Giấy ủy quyền ngày 18/4/2023); địa chỉ liên lạc: 94 Đường A1, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1990 (theo Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022); địa chỉ liên lạc: 87/33/1 Đường A2, Phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1; địa chỉ: 8 Đường A3, Phường B3, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ thường trú: Ấp 4, xã B4, huyện C3, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Phan Thu T trình bày:

Ngày 30/11/2020, nguyên đơn Công ty Cổ phần S và bị đơn Công ty Cổ phần cơ điện lạnh S1 ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 651-2020/HĐMB/S1-S. Theo nội dung hợp đồng, tổng giá trị hàng hóa sau thuế là 2.367.112.829 (Hai tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm hai mươi chín) đồng; Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.390.542.817 (Một tỷ ba trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm mười bảy) đồng chậm nhất vào ngày 30/12/2020, số tiền còn lại 976.570.012 đồng thanh toán chậm nhất vào ngày 29/01/2021. Nguyên đơn có trách nhiệm giao hàng cho bị đơn tại công trình Novaworld Hồ Tràm – The Tropicana tại địa chỉ: Đường Ven biển, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và công trình Thung lũng Đại dương tại địa chỉ: Xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 01/12/2020, nguyên đơn Công ty Cổ phần S và bị đơn Công ty Cổ phần cơ điện lạnh S1 ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 712-2020/HĐMB/S1-S. Theo nội dung hợp đồng, tổng giá trị hàng hóa sau thuế là 2.143.926.400 (Hai tỷ một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm) đồng; Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền theo hợp đồng là 2.143.924.400 (Hai tỷ một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm) đồng trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nguyên đơn có nghĩa vụ giao hàng cho bị đơn tại Công trình Royal Ruby Mũi Né (Novahill) có địa chỉ tại đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến và phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và Công trình Thung Lũng Đại Dương tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tổng giá trị của hai hợp đồng mua bán hàng hóa số 651-2020/HĐMB/ S1-S ngày 30/11/2020 và số 712-2020/HĐMB/SEARE-TECH-S ngày 01/12/2020 là 4.511.039.229 (Bốn tỷ năm trăm mười một triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng.

Nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ theo các phiếu xuất kho kiêm biên bản giao nhận hàng hoá tại các địa điểm mà bị đơn yêu cầu giao trong hợp đồng và thực hiện việc xuất đầy đủ hoá đơn giá trị gia tăng cho bị đơn theo thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 02/07/2021, bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần S tổng số tiền là

4.511.039.229 (Bốn tỷ năm trăm mười một triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng, nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh S1 thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 4.511.039.229 đồng theo Hợp đồng số: 651-2030/HĐMB/S1-S và Hợp đồng số: 712-2020/HĐMB S1 S và Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 02/07/2021 và phạt vi phạm hợp đồng là 05 (năm) % tổng giá trị hợp đồng, tương đương với số tiền là 205.047.238 đồng. Tổng cộng số tiền nguyên đơn Công ty Cổ phần S yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 phải thanh toán là 4.736.591.190 đồng.

Ngày 21/8/2023, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Phan Thị Kim D có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh S1 thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền căn cứ theo công nợ của hợp đồng số 712-2020/HĐMB S1-S ký ngày 01/12/2020 số tiền là 2.143.926.400 đồng và tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ là 107.196.320 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.485.468.470 đồng, trong đó số tiền công nợ của Công ty Cổ phần S theo hợp đồng số 651-2020/HĐMB/S1-S ngày 30/11/2020 là 2.367.112.829 đồng và tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ là 05% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 118.355.641 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thu T trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và trình bày nêu trên, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền theo công nợ là 2.367.112.829 đồng và tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ là 05% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 118.355.641 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 2.485.468.470 đồng, yêu cầu trả hết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, nguyên đơn xác định là rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.143.926.400 đồng và tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ là 107.196.320 đồng của hợp đồng mua bán số 712-2020/HĐMB S1-S theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/8/2023.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty Cổ phần S1 có ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của công ty không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn do ông Nguyễn Văn H là đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để giải quyết và

không có ủy quyền cho người đại diện khác tham gia giải quyết vụ án, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 2.485.468.470 đồng, trong đó số tiền công nợ của Công ty Cổ phần S theo hợp đồng số 651-2020/HĐMB/S1-S ngày 30/11/2020 là 2.367.112.829 đồng và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ là 118.355.641 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có xác lập giao dịch mua bán hàng hóa, do bị đơn không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa 2 bên là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1. Bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có địa chỉ trụ sở tại số 8 đường Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là tổ chức, doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh nhưng chưa đăng ký giải thể, không đăng ký tạm ngừng hoạt động (theo kết quả xác minh ngày 10/10/2022 của Công an Phường 14, quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 22/8/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, các văn bản tố tụng của Tòa án được tống đạt, niêm yết cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn tại trụ sở của bị đơn theo quy định tại Điều 178 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài việc tống đạt cho bị đơn tại địa chỉ trụ sở của bị đơn theo quy định của pháp luật, để đảm bảo vụ việc được giải quyết công khai, đảm bảo quyền lợi của bị đơn, Tòa án đã tống đạt cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Văn H tại địa chỉ thường trú của ông Hoàng.

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa ngày 01/8/2023, đương sự vắng mặt. Tòa án đã tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự, nhưng tại phiên tòa ngày 05/9/2023 đương sự vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về pháp luật nội dung được áp dụng:

Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 651-2020/HĐMB/ S1-S được xác lập giữa Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1, hai bên có xác định mục đích ký kết hợp đồng để mua bán hàng hóa, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh và do các bên đều là chủ thể của quan hệ kinh doanh, thương mại; quan hệ tranh chấp giữa hai bên được xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Xét hợp đồng mua bán hàng hóa số 651-2020/HĐMB/S1-S và các biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có giao dịch hợp đồng mua bán hàng hóa, Công ty Cổ phần S đã cung cấp, vận chuyển hàng hóa cho Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1, số tiền hàng hóa theo hợp đồng là 2.367.112.829 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 02/07/2021, thể hiện bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần S tổng cộng số tiền là 2.367.112.829 đồng.

Việc Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung phù hợp với các quy định pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng mua bán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 2.367.112.829 đồng là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền vi phạm hợp đồng của nguyên đơn, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền 118.355.641 đồng tương ứng với 05% giá trị hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 5.3 Điều V của hợp đồng số 615-2020/HĐMB/S1-S. Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bên có thỏa thuận trong hợp đồng một bên có nghĩa vụ thanh toán cho bên còn lại một khoản tiền do vi phạm hợp đồng là 05% giá trị hợp đồng bị vi phạm, là phù hợp với quy định tại Điều 300, 301 Luật Thương mại năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, buộc bị đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 2.485.468.470 đồng, trong đó số tiền thanh toán theo công nợ là 2.367.112.829 đồng, và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ là 118.355.641 đồng, thanh toán hết sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc Công ty Cổ phần S rút một phần yêu cầu khởi kiện theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/8/2023, đề nghị rút yêu cầu Công ty Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh S1 thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền căn cứ theo công nợ của hợp đồng số 712-2020/HĐMB S1-S số tiền là 2.143.926.400 đồng và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ là 107.196.320 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vay cho nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc Tòa án còn có một số khuyết điểm trong quá trình giải quyết vụ án là chậm đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền công nợ và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ cho nguyên đơn.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, bị đơn phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là 81.709.369 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ **Điều 385, Điều 401, Điều 418** Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 42, Điều 50, Điều 55, Điều 56, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/8/2023.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

Buộc Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 2.485.468.470 (Hai tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng (trong đó có số tiền thanh toán theo công nợ của hợp đồng số 651-2020/HĐMB/S1-S là 2.367.112.829 đồng, và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ là 118.355.641 đồng), trả hết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh S1 phải chịu là 81.709.369 (Tám mươi mốt triệu bảy trăm lẻ chín nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.255.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0031645 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Hiếu Thuận